

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Minh Chi
Bà Trần Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; HKTT: thôn T, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952 và bà: Dương Thị Đ, sinh năm 1958; Có vợ là Trần Thu T1 (sinh năm 1983) và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 43, lập ngày 01/01/2022 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án: Bản án số 312/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2016, ra tù ngày 07/02/2017 (chưa được xóa án tích); Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017, ra tù ngày 21/11/2018 (chưa được xóa án tích);

Nhân thân: Có 05 tiền sự, đều đã hết thời hiệu: Ngày 06/3/1999 bị công an phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi Cưỡng đoạt tài sản; Ngày 16/5/1999 bị công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma Ty; Ngày 13/10/2000 bị công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về

hành vi Tàng trữ trái phép chất ma Ty; Ngày 04/9/2002 bị công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi Cường đoạt tài sản; Tháng 8/2009 Ủy ban nhân dân xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng;

Có 03 tiền án, đều đã xóa án tích: Bản án số 205/HS-ST ngày 22/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 07/01/2004; Bản án số 216/2006/HSST ngày 27/4/2006 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày 04/3/2006; Bản án số 585/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2012.

Bị tạm giữ: từ ngày 28/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: căn 0711, tòa No2, chung cư L, quận H, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2019 Nguyễn Văn T và vợ là Trần Thu T1 (sinh năm 1983, HKTT: số 60, tổ 23, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) đi ăn sáng. Sau khi ăn xong, T điều khiển xe máy Wave, BKS: 29N1-308.23 chở T1 ra về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực đầu ngõ 107 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai thì T phát hiện chị Nguyễn Thị Kim N đang dừng xe máy để mua hoa. T nhìn thấy tại hộc bên trái dưới bệ đầu xe máy của chị N có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi chị N đang mua hoa không để ý thì T liền áp sát xe máy của T vào bên trái xe chị N và dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại để ở hộc xe của chị N rồi phóng đi. Khi đó chị Nguyễn Bảo T2 (sinh năm 1958; trú tại: số 2, ngõ 107 L, phường V, quận H, Hà Nội) đứng gần đã phát hiện thấy T lấy chiếc điện thoại trên hộc xe của chị N nên báo cho chị N biết. Chị N cùng một số người dân đã phóng xe máy đuổi theo xe của T và đã bắt giữ được Trần Thu T1 ngồi phía sau, còn T phóng xe máy bỏ chạy nên mọi người chỉ giữ được T1 và đưa về cơ quan công an làm việc. Sau đó, đến 15 giờ cùng ngày 13/10/2019, T thuê anh Lê Duy T3 (sinh năm 1983, HKTT: 113 Khương Thượng, quận Đ, Hà Nội) làm nghề shipper với giá 50.000 đồng và nhờ anh T3 mang điện thoại đến giao nộp cho cơ quan công an phường Vĩnh Hưng, còn bản thân T thì bỏ trốn không ra làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã làm việc với Trần Thu T1, T1 trình bày về việc ngồi sau xe Nguyễn Văn T, tuy nhiên khi T lấy trộm chiếc điện thoại trên hộc xe của chị Nguyễn Thị Kim N, T1 không biết, T

không bàn bạc gì với T1. Ngoài ra, T1 còn khai nhận thêm: Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2019 T1 cùng Nguyễn Văn T đến quán phở của bà Ngô Thị L tại tổ 36 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội ăn sáng, T1 nhìn thấy bà L để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng rất hớ hênh cạnh chỗ bán hàng nên T1 nói với T “chị chủ quán có để điện thoại trong tủ kính bán hàng, anh gọi chị ý vào thanh toán tiền để em lấy điện thoại”, sau đó T1 thấy T đi vào thanh toán tiền nên T1 đứng dậy đi ra chỗ tủ kính để điện thoại lấy chiếc điện thoại của bà L đút vào túi quần trước bên trái rồi đi thẳng ra chỗ để xe máy đợi T đi ra. Sau đó cả hai cùng lên xe máy và bỏ đi. Khi đi qua khu vực đối diện số 117 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, tức đầu ngõ 107 Lĩnh Nam thì T trộm cắp điện thoại của chị N nên T1 đã bị cơ quan công an bắt giữ, còn T chạy thoát. T1 đã giao nộp cho cơ quan công an chiếc điện thoại di động Iphone 6 đã lấy trộm của bà L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 198/HĐĐG ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trắng, số imei: 354434060244913 (của bà Ngô Thị L), có giá trị 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, số Imei: 353815081078341 (của chị Nguyễn Thị Kim N), có giá trị 6.400.000 đồng.

Cơ quan công an đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera tại nơi bà L bán phở, đã thu được hình ảnh T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do không đủ căn cứ xác định T1 đồng phạm với Nguyễn Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản của chị N nên đã không xử lý đối với T1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Trần Thu T1, ngày 17/12/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thu T1 và Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 17/6/2020 cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai có bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 216 đã quyết định đề nghị truy tố đối với Trần Thu T1 về hành vi Trộm cắp tài sản của bà Ngô Thị L. Do Nguyễn Văn T bỏ trốn nên ngày 16/01/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T và ngày 17/6/2020 đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Văn T. Ngày 24/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã ban hành Bản cáo trạng số 227/CT-VKS-HM truy tố Trần Thu T1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 30/7/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai ban hành bản án số 223/2020/HS-ST đã xét xử đối với Trần Thu T1.

Ngày 27/12/2021 Phòng cảnh sát hình sự công an thành phố Hà Nội đã bắt được Nguyễn Văn T và bàn giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng của chị Nguyễn Thị Kim N nêu trên. Đối với việc Trần Thu T1 trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 của bà

Ngô Thị L thì T không thừa nhận và T khai không được T1 bàn bạc gì và không biết việc T1 trộm cắp tài sản như thế nào. Do đó, không đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T đồng phạm với Trần Thu T1 về hành vi trộm cắp tài sản của bà Ngô Thị L nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29N1-308.23, quá trình xác minh cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe máy đăng ký tên Nguyễn Văn T, tuy nhiên quá trình bỏ trốn do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã bán chiếc xe máy cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực Long Biên vào năm 2019. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xác định và xử lý.

Đối với tang vật là hai chiếc điện thoại di động mà T1 và T trộm cắp được, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại và giải quyết trong vụ án trước.

Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-HM ngày 07 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo..

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ, ngày 13/10/2019 tại khu vực đầu ngõ 107 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng của chị Nguyễn Thị Kim N, trị giá 6.400.000 đồng, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T đã 5 lần bị kết án:

Bản án số 205/HS-ST ngày 22/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 07/01/2004 (đã xóa án tích).

Bản án số 216/2006/HSST ngày 27/4/2006 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày 04/3/2006 (đã xóa án tích).

Bản án số 585/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2012 (đã xóa án tích).

Bản án số 312/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2016, ra tù ngày 07/02/2017 (chưa được xóa án tích).

Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017, bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày ngày 21/11/2018 (chưa được xóa án tích).

Như vậy, tại thời điểm bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án gồm bản án hình sự sơ thẩm số 312/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa và bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Theo quy định tại Điều 53, Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T có 05 tiền sự vào các năm 1999, 2000, 2002, 2009 (đều đã hết thời hiệu).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân rất xấu. Tuy bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2021.
Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.
3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường gì nên không xem xét.
4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh